TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X THÀNH PHỐ Y	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 602/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận X, ngày 25 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ Y

Căn cứ vào khoản 5, Điều 2X, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 524/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Hữu T; sinh năm: 1983; địa chỉ: số 168/10 L, Phường B, Quận X, Thành phố Y;

Bà Nguyễn Thị Phương L; sinh năm: 1985; địa chỉ: số 168/10 L, Phường B, Quận X, Thành phố Y;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Phương L yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông bà về việc thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Phương L thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 105/2016 do Ủy ban nhân dân phường 3, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/9/2016).

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Phương L được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là trẻ: Nguyễn Gia H (Nữ, sinh ngày 16/12/20X). Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Hữu T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Phương L cùng chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009221 ngày 27/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- TAND TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ hộ tịch; Thông tin về giấy CNKH đã đăng ký: 105/2016 ngày 14/9/2016);
Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (14)

THẨM PHÁN

Nguyễn Mỹ Duyên